

[Country-Việt Nam]
Mekong delta water resources management for rural development project

PROCUREMENT PLAN - GOODS AND WORKS for BACLIEU WATER SUPPLY SYSTEM SUBPROJECT
KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU - XÂY LẬP VÀ HÀNG HÓA

(Date of PP: May 7, 2015 ; Update No. 03 ; Date of WB NOL: _____)
(Ngày: 07/5/2015 ; Cập nhật lần 03 ; WB's NOL: _____)

Item No	Contract Ref. No	Contract Description	Plan vs Actual	Estimated Cost (VND equivalent)	Estimated Cost (US\$ equivalent)	Procurement Method	WB Review (Prior/ Post)	Date of Draft BD to WB	WB No-objection to BD	Date of Invitation to Bids	Date of Bid Opening	Bid Evaluation Report	WB No-objection to Contract Award	Date of Contract Signing	Date of Contract Completion	Responsibility	Remarks
No	Ký hiệu gói thầu No	Tên gói thầu	Kế hoạch / Thực tế	Giá dự toán (Mil. VND)	Giá dự toán (US\$)	Phương pháp đấu thầu	WB's xem xét (Trước / Sau)	Ngày nộp Hồ sơ mời thầu cho WB	Ngày WB's NOL	Mời thầu	Mở thầu	Ngày trình Báo cáo đánh giá thầu	Ngày WB's NOL trao hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Ngày hoàn thành hợp đồng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
XÂY LẬP																	
1	BL-C3-CW1	Entire building, installation and equipment (except household connection) hamlet 19, Vinh Binh village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đấu nối hộ dân) HTCN ấp 19, xã Vĩnh Bình	Plan/Kế hoạch	5,766.06	278,648	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012	4th week Dec - 2012		4th week Dec - 2012	Jun - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	5,737.22	277,254	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012				December 13, 2012	June 11, 2013	PCERWAS Bac Lieu
2	BL-C3-CW2	Entire building, installation and equipment (except household connection) Dinh Thanh village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đấu nối hộ dân) HTCN xã Định Thành	Plan/Kế hoạch	5,364.95	259,264	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012	4th week Dec - 2012		4th week Dec - 2012	Jun - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	5,438.81	262,833	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012				December 13, 2012	June 11, 2013	PCERWAS Bac Lieu
3	BL-C3-CW3	Entire building, installation and equipment (except household connection) Chau Thoi village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đấu nối hộ dân) xã Châu Thới	Plan/Kế hoạch	7,026.16	339,543	NCB	Prior	2nd week Oct - 2012	4th week Oct - 2012	4th week Oct - 2012	4th week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012	4th week Dec - 2012	4th week Dec - 2012	June - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	6,949.95	335,860	NCB	Prior			4th week Oct - 2012	4th week Nov - 2012				December 22, 2012	June 19, 2013	PCERWAS Bac Lieu
4	BL-C3-CW4	Entire building, installation and equipment (except household connection) hamlet 12, Phong Thanh Tây B village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đấu nối hộ dân) HTCN ấp 12, xã Phong Thạnh Tây B	Plan/Kế hoạch	4,533.86	219,101	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012	4th week Dec - 2012		4th week Dec - 2012	Jun - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	4,509.00	217,900	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012				December 13, 2012	June 4, 2013	PCERWAS Bac Lieu
5	BL-C3-CW5	entire building, installation and equipment (except household connection) hamlet Tuong Thang A-B, Vinh Thanh village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đấu nối hộ dân) HTCN ấp Tường Thang A-B, xã Vĩnh Thanh	Plan/Kế hoạch	8,630.68	417,082	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012	4th week Dec - 2012		4th week Dec - 2012	Jun - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	8,520.19	411,743	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012				December 13, 2012	June 11, 2013	PCERWAS Bac Lieu
		entire building, installation and equipment (except household connection) hamlet Phuoc 3A, Vinh Phu Dong village water	Plan/Kế hoạch	14,544.37	702,864	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012	4th week Dec - 2012		4th week Dec - 2012	Jun - 2013	PCERWAS Bac Lieu	

Item No	Contract Ref. No	Contract Description	Plan vs Actual	Estimated Cost (VND equivalent)	Estimated Cost (US\$ equivalent)	Procu. Method	WB Review (Prior/ Post)	Date of Draft BD to WB	WB No-objection to BD	Date of Invitation to Bids	Date of Bid Opening	Bid Evaluation Report	WB No-objection to Contract Award	Date of Contract Signing	Date of Contract Completion	Responsibility	Remarks
No	Ký hiệu gói thầu No	Tên gói thầu	Kế hoạch / Thực tế	Giá dự toán (Mil. VND)	Giá dự toán (US\$)	Phương pháp đấu thầu	WB's xem xét (Trước / Sau)	Ngày nộp Hồ sơ mời thầu cho WB	Ngày WB's NOL	Mời thầu	Mở thầu	Ngày trình Báo cáo đánh giá thầu	Ngày WB's NOL trao hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Ngày hoàn thành hợp đồng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
6	BL-C3-CW6	supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đầu nối hộ dân) HTCN ấp Phước 3A, xã Vĩnh Phú Đông	Actual/Thực tế	14,358.76	693,895	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012			December 21, 2012	June 17, 2013	PCERWAS Bac Lieu	
7	BL-C3-CW7	Entire building, installation and equipment (except household connection) hamlet 19-20-21, Phong Tan village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đầu nối hộ dân) HTCN ấp 19-20-21, xã Phong Tân	Plan/Kế hoạch	5,066.51	244,842	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012	4th week Dec - 2012		4th week Dec - 2012	Jun - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	5,105.81	246,741	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012				December 21, 2012	October 19, 2013	PCERWAS Bac Lieu
8	BL-C3-CW8	entire building, installation and equipment (except household connection) hamlet Vĩnh Mòi, Vĩnh Thịnh village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đầu nối hộ dân) HTCN ấp Vĩnh Mòi, xã Vĩnh Thịnh	Plan/Kế hoạch	7,048.38	340,617	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012	4th week Dec - 2012		4th week Dec - 2012	Jun - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	6,703.79	323,964	NCB	Post			2nd week Nov - 2012	2nd week Dec - 2012				December 21, 2012	June 19, 2013	PCERWAS Bac Lieu
9	BL-C3-CW9	Entire building, installation and equipment (except household connection) hamlet Vĩnh Bình A-B, Vĩnh Thanh village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đầu nối hộ dân) HTCN ấp Vĩnh Bình A-B, xã Vĩnh Thanh	Plan/Kế hoạch	7,905.57	382,041	NCB	Prior			4th week Dec - 2012	4th week Jan - 2013	1st week Feb - 2013		2nd week Feb - 2013	Aug - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	7,896.00	381,578	NCB	Prior			4th week Mar - 2013	4th week Apr - 2013				March 25, 2013	December 27, 2013	PCERWAS Bac Lieu
10	BL-C3-CW10	Entire building, installation and equipment (except household connection) hamlet Chac Dot, Chau Hung A village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đầu nối hộ dân) HTCN ấp Chác Đốt, xã Châu Hưng A	Plan/Kế hoạch	4,322.28	208,876	NCB	Post			4th week Mar - 2013	4th week Apr - 2013	2nd week May - 2013		4th week May - 2013	Nov - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	4630.109	223,752	NCB	Post			4th week Mar - 2013	4th week Apr - 2013				March 25, 2013	September 24, 2013	PCERWAS Bac Lieu
11	BL-C3-CW11	Entire building, installation and equipment (except household connection) Vĩnh Hậu village water supply systems - Toàn bộ phần xây lắp và thiết bị (trừ phần đầu nối hộ dân) HTCN xã Vĩnh Hậu	Plan/Kế hoạch	8,819.55	426,209	NCB	Post			4th week Mar - 2013	4th week Apr - 2013	2nd week May - 2013		4th week May - 2013	Nov - 2013	PCERWAS Bac Lieu	
			Actual/Thực tế	9,586.61	463,278	NCB	Post			4th week Mar - 2013	4th week Apr - 2013				March 25, 2013	September 19, 2013	PCERWAS Bac Lieu

